TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST Ngày: 10-10-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Mỹ Liên.

2. Ông Ngô Minh Lý.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thướng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé M, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp LT, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp LT, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-5-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh P sống với nhau vào 2004 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Trảng Bàng vào tháng 03 năm 2008. Sau khi cưới chị và anh P sống bên gia đình anh P, đến năm 2006 chị và anh P về bên gia đình cha mẹ chị cất nhà ra ở riêng trên đất của mẹ ruột chị cho đến nay.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, chị nộp đơn yêu cầu ly hôn anh P tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng nhưng sau đó chị rút đơn về để vợ chồng đòan tụ. Đến tháng 01 năm 2018, chị và anh P tiếp tục phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, anh P đi làm không phụ tiền chị nuôi con.

Quá trình chung sống có 02 con chung: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 18-9-2005 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 04-12-2012, hiện tại hai con đang sống chung với vợ chồng.

Về tài sản chung: Có căn nhà tường ngang 4m dài 13m xây trên đất của cha mẹ ruột của chị, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do mẹ chị đứng tên. Nhà trị giá 40.000.000đồng.

Nay chị yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh P, con chung chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị M về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng.

Nay chị M ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ con, anh có đưa tiền cho chị M nhưng chị M không lấy, vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà cùng chăm sóc con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, con chung anh yêu cầu mỗi người nuôi một cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung có căn nhà tường ngang 4mx13m nằm trên phần đất của cha mẹ vợ cho chưa tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhà trị giá 40.000.000đồng nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án làm vụ án kéo dài.

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé M đối với anh Nguyễn Thanh P. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bé M và anh Nguyễn Thanh P kết hôn vào 2004, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh P, với lý do anh P thường xuyên đi chơi, không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc vợ con. Anh P thừa nhận đôi khi có đi chơi đánh bài, bi da nhưng chủ yếu đi xem là chính, chị M có nộp đơn ly hôn một lần sau đó rút đơn. Hiện nay, vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà, cùng chăm sóc con chung.

Xét thấy: Tuy chị M yêu cầu ly hôn do anh P ham chơi, không có trách nhiệm với vợ con nhưng hiện tại vợ chồng chị M vẫn sống chung một nhà, vẫn còn cơ hội hàn gắn lại và mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân vẫn có thể kéo dài. Tại phiên tòa anh P cam kết sửa đổi và có trách nhiệm với vợ con nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh P.

[2] Các quan hệ về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé M đối với anh Nguyễn Thanh P. Chị Nguyễn Thị Bé M và anh Nguyễn Thanh P vẫn còn quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0009980 ngày 16-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hiệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**